TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Xuân K, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Viết Ch, sinh năm 1923 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1928 (đều đã chết); gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5; có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1969; có 02 con: con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-01-2023 đến ngày 07-02-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". *"có mặt"*

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. *"vắng mặt"*

Người làm chứng:

+ Chị Đỗ Thị Kiều Tr, sinh năm 1988; *"vắng mặt"*

+ Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1993; *"vắng mặt"*

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; *"vắng mặt"*

+ Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1988; *"vắng mặt"*

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1977; *"vắng mặt"*

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1980; *"vắng mặt"*

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; *"vắng mặt"*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; *"vắng mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 28-01-2023, vợ chồng anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990 và chị Đỗ Thị Kiều Tr, sinh năm 1988 ở xóm X, xã H, huyện H đến đầm nhà anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1988 ở cùng xóm ăn cơm liên hoan. Ngồi ăn cơm tại đầm nhà anh Đ còn có: Vợ chồng anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; anh Trần Văn Q (tên thường gọi là V) ở cùng xóm X; anh Nguyễn Văn N ở xóm L, xã H và Phạm Xuân Kh. Quá trình ăn uống, anh Nguyễn Văn S, ở xóm X T, xã H, huyện H cũng là người đang nuôi đầm cá chuối ở xóm X, xã H sang nhà anh Đ và nhờ tất cả mọi người chiều cùng ngày sang đầm của anh S giúp anh S kéo cá thì mọi người đồng ý. Anh Đ mời anh S ở lại cùng ăn cơm, anh S nhất trí ngồi ăn cùng. Khi đang ăn thì giữa Kh và anh Th xảy ra tranh cãi về việc khoảng tháng 11/2022, Kh mua 500 con gà giống của anh Nguyễn Văn B là em trai anh Th với giá 7.500.000đồng. Theo thoả thuận số gà trên là gà trống nhưng trong quá trình kiểm tra Kh phát hiện có 35 con gà mái. Anh Th là người trực tiếp mang gà đến giao cho Kh. Lúc này Kh và anh Th ngồi đối diện nhau, Kh bảo anh Th: "Tao sẽ kiện em mày với công ty cho đi tù hết", anh Th nói: "Việc anh anh làm, tôi chỉ đi giao hàng thôi không biết gì cả" và hai bên lời qua tiếng lại. Anh S ngồi cạnh quát anh Th: "Thằng kia mày im" thì anh Th không nói gì nữa. Anh L, chị M bảo Th: "Thôi mày về trước đi còn kéo cá cho anh S, không nói chuyện này nữa", thì vợ chồng anh Th, chị Tr đứng lên ra về. Kh ngồi ăn một lúc rồi về đầm cá của mình ở gần đó nghỉ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do tức giận với thái độ nói chuyện của anh Th nên Kh lấy 01 con dao loại dao bầu dài khoảng 28cm, 01 đầu nhọn, 01 cạnh sắc, phần cán bằng gỗ cất vào trong túi áo khoác bên trái mục đích sang chửi và đe dọa anh Th. Sau đó, Kh gọi anh Nguyễn Văn Ngh là người làm thuê tại đầm cá của Kh bảo Ngh chở Kh sang đầm cá của anh S để xem cá, Ngh đồng ý.

Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, mọi người gồm các anh Đ, S, Q, L, N, Th, chị Tr đang kéo cá tại đầm anh S thì nghe thấy tiếng gọi của Kh từ phía bên ngoài cổng đầm: "Th ơi, ra đây tao nói chuyện", anh Th liền đi bộ ra phía cổng đầm để gặp Kh. Khi anh Th tới cách Kh khoảng 2m thì Kh lấy dao trong túi ra cầm trên tay trái, hướng mũi dao về phía anh Th chửi: "Thằng ranh con, trưa nay mày chửi ai?". Thấy Kh đang chĩa mũi dao về phía mình nên anh Th dừng lại nói: "Em chẳng chửi ai cả, đầu năm uống rượu vui vẻ, anh đi về đi". Kh tiến đến gần giơ chân phải lên đá 01 cái hướng vào phía bụng của Th nhưng không tới, Kh vung dao chém một cái từ trái sang phải về phía anh Th. Anh Th tránh được, lao vào dùng hai tay nắm lấy tay trái của Kh để giằng dao thì Kh giằng tay ra. Quá trình giằng co, tay trái cầm dao của Kh đâm trúng 01 cái vào mạng sườn bên trái

cách vùng nách trái của anh Th khoảng 15cm, anh Th bỏ hai tay đang giữ tay trái của Kh ra và ôm lấy vùng ngực trái chạy vào trong đầm. Kh bỏ dao vào túi quần bên trái đi ra ngoài cổng đầm và tiếp tục đứng chửi anh Th. Thấy anh Th ôm ngực chạy vào, anh S hô: "Xem thằng này nó bị làm sao, Đ ơi mày bố trí xe cộ đưa thằng này đi cấp cứu". Sau đó anh S, anh Q, anh L ra ngoài cổng đầm để can ngăn, anh Q bảo Kh: "Anh bỏ dao ra. Em hiểu rồi". Kh bảo: "Nhưng mà nó láo, anh không làm gì nó, nó dám chỉ tay vào mặt anh, anh nhục". Khi thấy anh Đ và anh N chở anh Th đi cấp cứu qua chỗ mình đang đứng thì Kh không chửi nữa mà bảo Ngh chở về đầm của mình. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn Th bị 01 vết thương ở thành ngực trái dài khoảng 03cm, phải điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đến ngày 02-02-2023 thì xuất viện. Ngày 29-01-2023 Phạm Xuân Kh đến Công an huyện H đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/23/TgT ngày 23/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Th tại thời điểm giám định là 19%. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích thành ngực trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Cáo trạng số 38/CT-VKSHH ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Xuân Kh về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Xuân Kh thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Văn Th đầy đủ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Xuân Kh từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Xuân Kh đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại anh Nguyễn Văn Th đầy đủ. Đến nay anh Th không có đề nghị thêm về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kh.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Đơn xin đầu thú, bản kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn Th từ trưa ngày 28-01-2023 khi cùng ăn cơm tại đầm nhà anh Đỗ Văn Đ nên khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Phạm Xuân Kh đến đầm cá của anh Nguyễn Văn S ở xóm X, xã H, huyện H tìm anh Th để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, Kh gọi anh Th ra ngoài cổng đầm, khi anh Th ra, lời qua tiếng lại Kh dùng chân đá anh Th nhưng không trúng, Kh lấy 1 con dao lưỡi bầu bằng kim loại, mũi nhọn đem theo từ trước giơ lên chém về phía anh Th, anh Th tránh được và dùng hai tay giằng dao của Kh. Hai bên giằng co khiến mũi dao Kh cầm trên tay đâm vào vùng mạng sườn trái của anh Th gây thương tích cho anh Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%, anh Th đã được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Xuân Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại. Bị cáo cho rằng bị hại có lời lẽ không đúng mực gây ức chế cho bị cáo nên có chuẩn bị dao mục đích để de dọa bị hại. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi dùng dao đe dọa người khác là nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, do đó, cần phải xử lý nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật bị cáo ra đầu thú, đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại và chi phí điều trị cho bị hại, bị hại

đã được nhận bồi thường đầy đủ và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và bản thân bị cáo đang điều trị bệnh đái tháo đường có đa biến chứng nên xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại anh Nguyễn Văn Th đầy đủ. Đến nay anh Th không có đề nghị thêm về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kh. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao lưỡi bầu bằng kim loại do Phạm Xuân Kh sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Th nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn Ngh được bị cáo Phạm Xuân Kh nhờ chở đến đầm của anh Nguyễn Văn S nhưng không được Kh bàn bạc và không biết mục đích Kh đến đầm cá của anh S để đánh anh Th nên không xử lý anh Ngh bằng pháp luật là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Kh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Kh 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-01-2023 đến ngày 07-02-2023).

Giao bị cáo Phạm Xuân Kh cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong

thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Phạm Xuân Khtheo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/LCCT-TA ngày 21 tháng 4 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu bằng kim loại do bị cáo Kh sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Th.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 15-5-2023).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Xuân Kh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã H
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga